

Số: 216 /KH-UBND

Nghệ An, ngày 30 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu tổng quát

Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đảm bảo môi trường nông thôn; nâng cao chất lượng đời sống của người dân, thúc đẩy liên kết giữa các vùng kinh tế, vùng sản xuất.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tuyên truyền, phổ biến, ứng dụng - vận dụng kết quả nghiên cứu (bộ tài liệu) về cơ sở khoa học, thực tiễn và giải pháp trong quản lý, hướng dẫn triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Triển khai các đề tài, dự án, mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp thông minh ứng dụng công nghệ cao và thích ứng với biến đổi khí hậu; khai thác và phát huy các giá trị văn hóa; đề xuất giải pháp chuyển giao công nghệ, nhân rộng, triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện tự nhiên và đặc điểm kinh tế của từng vùng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn phù hợp với đặc thù và phát huy thế mạnh của từng địa phương (đặc biệt tại các địa phương chưa đạt chuẩn nông thôn mới) trên cơ sở ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ thúc đẩy liên kết sản xuất và phát triển thị trường theo chuỗi giá trị nhóm các sản phẩm chủ lực của tỉnh và sản phẩm đặc thù từng địa phương.



- Đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp, nông hộ hiểu biết và vận dụng hiệu quả tiến bộ khoa học và công nghệ trong sản xuất nông nghiệp theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp thông minh ứng dụng công nghệ cao và thích ứng biến đổi khí hậu.

3. Yêu cầu

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới, đảm bảo 100% các xã trên địa bàn tỉnh được triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện.

- Các giải pháp khoa học, ứng dụng công nghệ đảm bảo tăng hiệu quả kinh tế tối thiểu 15%, đồng thời thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường; ít nhất 70% đề tài/dự án/mô hình triển khai trong kế hoạch được các địa phương tiếp tục triển khai và nhân rộng.

- Tối thiểu 80% đề tài/dự án/mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn được triển khai trong Chương trình có sự liên kết đa ngành, liên kết theo chuỗi giá trị và hợp tác công tư.

- Tối thiểu 25% đề tài/dự án/mô hình triển khai trong Chương trình được thực hiện ở các địa phương chưa đạt chuẩn nông thôn mới.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nghiên cứu, áp dụng bộ tài liệu về kết quả nghiên cứu hoàn thiện và đổi mới cơ chế, chính sách, giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới vào điều kiện thực tế của tỉnh Nghệ An.

2. Vận dụng kết quả nghiên cứu các giải pháp phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn bền vững vào điều kiện thực tế tỉnh Nghệ An.

3. Xây dựng các mô hình nông thôn mới trên cơ sở ứng dụng các giải pháp khoa học và công nghệ để phát triển kinh tế, xã hội.

a) Mô hình hợp tác, liên kết ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, nông nghiệp chính xác, vật liệu mới; ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ và hiện đại hóa công tác thủy lợi để phát triển sản xuất, sơ chế và chế biến nông, lâm, thủy sản theo hướng an toàn, hữu cơ, sinh thái.

b) Mô hình ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, thương mại nông - lâm - thủy sản và quản trị nông thôn.

c) Mô hình làng sinh thái, làng thông minh đáp ứng an ninh nguồn nước và thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo đảm phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững.

d) Mô hình khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học; phát triển kinh tế rừng; trồng và bảo vệ rừng; phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

đ) Mô hình xây dựng cảnh quan và bảo vệ môi trường nông thôn.

e) Mô hình xã hội hóa, mô hình hợp tác công tư trong đầu tư, quản lý, khai thác công trình hạ tầng nông thôn và bảo vệ môi trường.

4. Thực hiện các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới.

a) Phát hành các sách, tài liệu, ấn phẩm (bản giấy và điện tử) về các quy trình, công nghệ đã chuyển giao; mô hình tổ chức, quản lý, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất là sản phẩm của các đề tài/dự án/mô hình thuộc Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới, để phổ biến, nhân rộng kết quả của Chương trình;

b) Thực hiện các hoạt động truyền thông (truyền hình, truyền thanh, phóng sự...) phổ biến kiến thức khoa học, kỹ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng tỉnh-huyện-xã nhằm nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới và góp phần nâng cao nhận thức xã hội trong công cuộc xây dựng nông thôn mới.

5. Đào tạo, chuyển giao khoa học và công nghệ

a) Đào tạo, tập huấn: Đào tạo giảng viên/báo cáo viên về các tiến bộ kỹ thuật mới cho đối tượng chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, về công nghệ cao, công nghệ số, hữu cơ,...; Đào tạo lại cho các tiểu giảng viên, khuyến nông viên cộng đồng và cho đối tượng nhận chuyển giao (doanh nghiệp, Hợp tác xã, tổ hợp tác, Tổ khuyến nông cộng đồng, người sản xuất...).

b) Hội thảo chuyển giao khoa học và công nghệ: Hội thảo chuyên đề và Hội thảo khoa học: Giới thiệu, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp nhằm thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu khoa học, chia sẻ các kết quả nghiên cứu, trao đổi kiến thức, ứng dụng - áp dụng các kết quả nghiên cứu, tiến bộ khoa học kỹ thuật.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

- Vốn ngân sách Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 của tỉnh.

- Vốn ngân sách khoa học và công nghệ của tỉnh.

- Vốn ngân sách địa phương.

- Vốn xã hội hoá (các doanh nghiệp, hợp tác xã, ...).

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác.
- Vốn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Cơ chế tài chính của kế hoạch

Thực hiện theo cơ chế tài chính của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

Thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch áp dụng theo đúng quy định pháp luật và các quy định khác có liên quan, đồng thời đảm bảo tính hiệu quả và tiết kiệm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này; phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch đảm bảo không trùng lặp các Chương trình, dự án khác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổng hợp nhu cầu kinh phí đăng ký thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của kế hoạch từ nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025.

- Trên cơ sở Quyết định phê duyệt đề tài, nhiệm vụ, dự án của cấp có thẩm quyền, tham mưu trình UBND tỉnh bố trí kế hoạch vốn ngân sách Trung ương hỗ hàng năm từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới để các tổ chức, cá nhân tổ chức thực hiện.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện và định kỳ báo cáo hàng năm về Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định, tổ chức tổng kết việc thực hiện kế hoạch.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: tuyển chọn, thẩm định các đề xuất của các tổ chức, cá nhân đăng ký nhiệm vụ khoa học công nghệ phục vụ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Nghệ An và tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ khoa học hàng năm và giai đoạn. Có văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (trước 30/10 hàng năm) để tổng hợp trình UBND tỉnh quyết định.

Quản lý và nghiệm thu khi kết thúc nhiệm vụ báo cáo Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở ngành và đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về khoa học công nghệ, về truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Ưu tiên xét duyệt các đề tài, dự án thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành, địa phương có liên quan tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kiến thức ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt ưu tiên các tiến bộ kỹ thuật liên quan đến các công nghệ sản xuất theo hướng nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp thông minh ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số,...

3. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ngành, địa phương có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch đối với các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm đảm bảo từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành trong khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

4. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành, địa phương có liên quan tổ chức truyền thông, phổ biến cơ chế, chính sách, giải pháp khoa học và công nghệ nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

5. Sở Nội vụ (Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh): Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

6. Các Sở, ban ngành tỉnh liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao trong việc tham gia phối hợp, hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

7. Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Nghệ An

Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành, địa phương có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách, giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên các phương tiện thông tin đại chúng qua các bản tin, phóng sự, ...

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 phù hợp với điều kiện thực tế địa phương để triển khai nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

- Chỉ đạo các phòng, ban có liên quan xây dựng và ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc kế hoạch khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

- Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện và định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch và gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Yêu cầu các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới tỉnh) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý kịp thời. /.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- Văn phòng Điều phối NTM TW (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ các CTMTQG tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- CVP, PCVP KT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN (M).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đệ